ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN KBANG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 547/BC-UBND	*Kbang, ngày 20 tháng 11 năm 2019*

Người ký: Ủy ban Nhân dân huyện Kbang
Email: ubnd.kbang@gialai.gov.vn
Cơ quan: Tỉnh Gia Lai
Thời gian ký: 21.11.2019 10:21:46 +07:00

BÁO CÁO
Tình hình thực hiện công tác cải cách hành chính năm 2019 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2020

Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ về công tác cải cách hành chính của UBND tỉnh, UBND huyện báo cáo tình hình thực hiện công tác cải cách hành chính năm 2019 trên địa bàn huyện như sau:

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

1. Về kế hoạch cải cách hành chính

Thực hiện Kế hoạch cải cách hành chính của UBND tỉnh, UBND huyện đã kịp thời xây dựng và ban hành Kế hoạch thực hiện công tác cải cách hành chính năm 2019 trên địa bàn huyện; đồng thời, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn căn cứ Kế hoạch cải cách hành chính của huyện, chủ động xây dựng kế hoạch cụ thể thuộc phạm vi đơn vị phụ trách để triển khai thực hiện theo quy định. Bên cạnh đó, UBND huyện đã xây dựng và ban hành Kế hoạch tuyên truyền cải cách hành chính năm 2019, Kế hoạch kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn huyện và Kế hoạch ứng dụng Công nghệ thông tin năm 2019; Kế hoạch kiểm tra cải cách hành chính năm 2019.

Thực hiện Quyết định số 342/QĐ-UBND ngày 24/6/2019 của UBND tỉnh *"V/v phê duyệt và công bố Chỉ số cải cách hành chính năm 2018 của các Sở, ban, ngành tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh Gia Lai"*; Báo cáo số 706/BC-SNV ngày 27/5/2019 của Sở Nội vụ "*Kết quả xác định Chỉ số CCHC năm 2018 của các Sở, ban, ngành và UBND cấp huyện, thị xã, thành phố*"; nhằm khắc phục những hạn chế và thực hiện, duy trì tốt Chỉ số cải cách hành chính trong thời gian tới, UBND huyện xây dựng Kế hoạch khắc phục một số nội dung còn hạn chế về Chỉ số CCHC năm 2018 và duy trì, nâng cao Chỉ số cải cách hành chính năm 2019 và những năm tiếp theo trên địa bàn huyện. Đồng thời, xây dựng Kế hoạch thực hiện Đề án văn hóa công sở trên địa bàn huyện.

2. Về tổ chức chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính

Công tác chỉ đạo, điều hành về cải cách hành chính luôn được UBND huyện quan tâm, tiếp tục chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn triển khai thực hiện một số văn bản: Nghị quyết số 30c/NQ-CP ngày 08 tháng 11 năm 2011 của Chính phủ "*về việc ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011-2020*"; Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 20 tháng 02 năm 2012 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy "*về đẩy mạnh cải cách hành chính và phòng, chống tham nhũng lãng phí*"; Quyết định số 225/QĐ-TTg ngày 4 tháng 2 năm 2017 của Thủ tướng chính phủ "*về việc ban hành Quyết định phê duyệt Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2017-2020*"; Quyết định số 442/QĐ-UBND ngày 01 tháng 7 năm 2017 của UBND tỉnh "*Về việc ban hành Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2017-2020*";

UBND huyện đã ban hành Kế hoạch số 1690/KH-UBND ngày 28/12/2018 thực hiện công tác cải cách hành chính năm 2019, nội dung kế hoạch đã xác định rõ các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp trọng tâm trong công tác CCHC, nhất là về thời hạn, cơ quan thực hiện và cơ quan chịu trách nhiệm điều hành, theo dõi, kiểm tra, đôn đốc thực hiện. Các văn bản chỉ đạo, điều hành về CCHC, luôn xác định công tác CCHC, phòng, chống tham nhũng, lãng phí là nhiệm vụ quan trọng, thường xuyên của các cơ quan, đơn vị và của UBND các xã, thị trấn; chỉ đạo củng cố, kiện toàn bộ máy quản lý nhà nước theo hướng tinh gọn, quản lý đa lĩnh vực; xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức có phẩm chất đạo đức và năng lực, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới hiện nay.

Trên cơ sở Kế hoạch công tác cải cách hành chính đầu năm với việc xác định rõ các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp trọng tâm trong công tác CCHC, cơ quan thực hiện và cơ quan chịu trách nhiệm điều hành, theo dõi, kiểm tra, đôn đốc thực hiện, đến nay đã hoàn thành 31/31 nhiệm vụ cụ thể đã đề ra, đạt 100% kế hoạch.

3. Về kiểm tra cải cách hành chính

Căn cứ nhiệm vụ cụ thể của công tác cải cách hành chính năm 2019, UBND huyện đã ban hành Kế hoạch số 153/KH-UBND ngày 29/01/2019 của UBND huyện "*Kiểm tra công tác cải cách hành chính, năm 2019*"; Kế hoạch số 152/KH-UBND ngày 29/01/2019 của UBND huyện "*Kiểm tra tình hình tổ chức và hoạt động của cơ quan, đơn vị năm 2019*"; theo đó, đã tiến hành kiểm tra trực tiếp tại 12 cơ quan, đơn vị, đạt 44% tổng số các cơ quan, đơn vị được kiểm tra; nhằm đánh giá tình hình, tiến độ thực hiện các mục tiêu, các nhiệm vụ cải cách hành chính đã đề ra trong kế hoạch cải cách hành chính năm 2019; kịp thời tháo gỡ những vướng mắc, khó khăn, từ đó có những giải pháp để thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ đã đề ra, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác cải cách hành chính của huyện. Đồng thời, kiện toàn, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác đơn giản hóa, công khai và giải quyết thủ tục hành chính; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại các xã, thị trấn nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính, góp phần phát triển kinh tế, xã hội trên địa bàn huyện.

Qua kiểm tra, đa số lãnh đạo các cơ quan, đơn vị đã có sự quan tâm, thường xuyên chỉ đạo triển khai thực hiện công tác CCHC. Trên cơ sở Chương trình tổng thể CCHC giai đoạn 2011-2020 của tỉnh, Kế hoạch CCHC hàng năm của huyện; các cơ quan, đơn vị, xã đã chủ động xây dựng và ban hành kế hoạch CCHC, nội dung kế hoạch đã xác định rõ các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp trọng tâm trong công tác CCHC phù hợp với tình hình thực tế và chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị mình. Đồng thời, lãnh đạo các cơ quan, đơn vị, UBND các xã đã quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo điều hành công tác cải cách hành chính, nhất là cải cách TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông gắn với xây dựng đội ngũ CBCC; đổi mới phương pháp, tác phong, lề lối làm việc nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý, chất lượng công việc, tạo điều kiện thuận lợi cho cá nhân, tổ chức khi liên hệ công việc, nâng cao dịch vụ hành chính công.

4. Về công tác tuyên truyền cải cách hành chính

Đã ban hành Kế hoạch số 1897/KH-UBND ngày 28/12/2018 về tuyên truyền cải cách hành chính năm 2019. UBND huyện chỉ đạo Văn phòng HĐND - UBND

huyện thường xuyên đăng tải thông tin về cải cách hành chính trên cổng thông tin điện tử của huyện cho công dân thuận tiện tra cứu; chỉ đạo Đài Truyền thanh - Truyền hình huyện, phòng Văn hóa và thông tin phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chuyên môn, UBND các xã, thị trấn thông tin tuyên truyền phổ biến các nội dung, nhiệm vụ cải cách hành chính năm 2019 trên địa bàn huyện; chỉ đạo phòng Tư pháp lồng ghép các buổi họp, Hội nghị, tuyên truyền pháp luật với công tác cải cách hành chính đối với các thôn, làng, TDP để nhân dân nắm được và thực hiện.

Ngoài ra, để tuyên truyền rộng rãi đến các cá nhân, tổ chức về dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 của cơ quan nhà nước được cung cấp cho các tổ chức, cá nhân các dịch vụ hành chính công và các dịch vụ khác trên môi trường mạng, sự tiện ích của việc giải quyết các hồ sơ, thủ tục qua cổng dịch vụ công trực tuyến so với dịch vụ công truyền thống lâu nay (mức độ 1, 2); huyện đã in, cấp phát tờ rơi để tuyên truyền, giới thiệu quy trình thực hiện thủ tục hành chính; cách thức thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 3. Đồng thời, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị chủ động tuyên truyền và tổ chức thực hiện có hiệu quả việc tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả qua dịch vụ công bưu chính công ích; việc đánh giá sự hài lòng của công dân, tổ chức đối với thái độ phục vụ của CBCCVC làm việc tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả trên phần mềm hệ thống.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

1. Cải cách thể chế

1.1. Đổi mới và nâng cao chất lượng công tác xây dựng văn bản QPPL

Công tác xây dựng, ban hành, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL đã được UBND huyện quan tâm, chỉ đạo và đã đạt được những kết quả đáng khích lệ; các cơ quan, đơn vị thực hiện nhiệm vụ xây dựng, ban hành, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL đã có sự phối kết hợp trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao; công tác xây dựng, ban hành văn bản QPPL cơ bản tuân thủ theo trình tự, thủ tục Luật định. Góp phần xây dựng được hệ thống văn bản QPPL trên địa bàn huyện có hiệu lực, hiệu quả và thống nhất với việc ban hành, áp dụng và thực thi pháp luật tại địa phương. Nhờ đó, năng lực quản lý, điều hành của chính quyền địa phương không ngừng được nâng lên.

1.2. Hoàn thiện hệ thống thể chế, cơ chế, chính sách về các lĩnh vực quản lý nhà nước thuộc thẩm quyền của cơ quan, địa phương

Xây dựng và hoàn thiện thể chế, ban hành các văn bản quy phạm pháp luật để thực thi các văn bản do cấp trên ban hành; chỉ đạo phòng Tư pháp huyện xây dựng kế hoạch kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật, cụ thể hóa việc thực hiện vào nhiệm vụ cụ thể của địa phương, phục vụ trực tiếp cho công tác cải cách hành chính.

1.3. Xây dựng và tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan, địa phương

a. Xây dựng và ban hành các VBQPPL của cơ quan, địa phương:

Việc xây dựng và ban hành văn bản QPPL được thực hiện theo đúng quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật, cụ thể: văn bản QPPL sau khi được UBND huyện giao cho các cơ quan chuyên môn chủ trì soạn thảo đều được tổ chức lấy ý kiến của các cơ quan, đơn vị có liên quan; tổ chức lấy ý kiến thẩm định của

phòng Tư pháp (đối với văn bản QPPL do UBND huyện ban hành) và ý kiến thẩm tra của các Ban HĐND huyện (đối với văn bản QPPL do HĐND huyện ban hành); sau đó tiếp thu, chỉnh lý và ban hành đảm bảo thời gian, trình tự theo quy định.

b. Rà soát VBQPPL của cơ quan, địa phương:

Nhằm kịp thời phát hiện những văn bản QPPL hết hiệu lực thi hành, mâu thuẫn, chồng chéo đề nghị cấp có thẩm quyền xử lý theo quy định, UBND huyện xây dựng và ban hành ban hành kế hoạch số 1611/KH-UBND ngày 14/12/2018 "*Về xây dựng, kiểm tra, tự kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL trên địa bàn huyện Kbang năm 2019*" để tổ chức triển khai thực hiện trong năm 2019, góp phần nâng cao hiệu quả trong việc thực hiện công tác CCHC trên địa bàn huyện; các cơ quan chuyên môn: phòng Tư pháp, Văn phòng HĐND&UBND huyện, phòng Nội vụ huyện và các cơ quan, đơn vị có liên quan đã phối hợp thực hiện việc hệ thống hóa văn bản QPPL định kỳ 05 năm từ ngày 01/01/2014 đến ngày 31/12/2018 trên địa bàn huyện.

c. Công tác theo dõi thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính

Thực hiện Nghị định số 59/2012/NĐ-CP ngày 23 tháng 7 năm 2012 của Chính phủ *"Về theo dõi tình hình thi hành pháp luật";* Quyết định số 2508/QĐ-BTP ngày 11 tháng 9 năm 2012 của Bộ Tư pháp *"Về việc ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Nghị định số 59/2012/NĐ-CP"*; Kế hoạch số 1267/KH-UBND ngày 04 tháng 5 năm 2013 của UBND tỉnh Gia Lai *"V/v triển khai thi hành Nghị định số 59/2012/NĐ-CP trên địa bàn tỉnh"*; theo đó, UBND huyện đã xây dựng và ban hành Kế hoạch số 1670/KH-UBND ngày 27/12/2018 "*Về thực hiện công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật và quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn huyện Kbang năm 2019*"; đồng thời, chỉ đạo, triển khai, đôn đốc, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch tại cơ quan, đơn vị, địa phương mình.

Năm 2019, công tác theo dõi thi hành pháp luật trên địa bàn huyện là bảo hiểm xã hội, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế, hòa giải cơ sở và lĩnh vực Văn hóa, Thông tin và Du lịch, UBND huyện đã thành lập Đoàn và triển khai thực hiện việc theo dõi thi hành pháp luật trên địa bàn huyện. Qua kiểm tra, đã kịp thời chấn chỉnh những mặt còn tồn tại, hạn chế trong công tác theo dõi thi hành pháp luật và xử lý vi phạm hành chính nhằm đưa công tác này đi vào chiều sâu và trọng tâm hơn.

Bên cạnh đó, UBND huyện ban hành các kế hoạch, quyết định thành lập Đoàn tổ chức điều tra, khảo sát tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn huyện tại phòng Y tế, phòng Tài nguyên - Môi trường, phòng Lao động-TB&XH và UBND các xã, thị trấn.

2. Cải cách thủ tục hành chính

2.1. Thực hiện cải cách thủ tục hành chính (TTHC) trên các lĩnh vực quản lý nhà nước theo quy định của Trung ương, của tỉnh

Tiếp tục chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn công khai địa chỉ, số điện thoại của tỉnh, huyện, thủ trưởng các cơ quan, đơn vị tại trụ sở cơ quan, đơn vị mình để tiếp nhận, xử lý các phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức. Bố trí cán bộ, công chức có năng lực chuyên môn tiếp công dân theo quy định.

Trên cơ sở các Quyết định công bố thủ tục hành chính mới của tỉnh, UBND huyện triển khai đến các cơ quan, đơn vị bổ sung vào cổng thông tin điện tử của huyện để áp dụng thực hiện và niêm yết tại trụ sở các cơ quan, đơn vị. Đồng thời, chỉ đạo các cơ quan chuyên môn rà soát tham mưu UBND huyện xây dựng mới, sửa đổi, bổ sung quy trình ISO thực hiện các lĩnh vực thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND huyện.

2.2. Kiểm soát thủ tục hành chính

a. Kiểm soát việc ban hành mới các TTHC thuộc thẩm quyền của cơ quan, địa phương

Để kịp thời phát hiện những tồn tại, hạn chế trong công tác kiểm soát TTHC trên địa bàn huyện, UBND huyện đã xây dựng Kế hoạch kiểm tra công tác kiểm soát thủ tục hành chính năm 2019; đồng thời, chỉ đạo, các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao xây dựng kế hoạch kiểm soát TTHC phù hợp với lĩnh vực, ngành và thường xuyên rà soát các nội dung theo kế hoạch đề ra, kịp thời đề xuất, kiến nghị cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc hủy bỏ quy định TTHC không cần thiết, không phù hợp, không đảm bảo nguyên tắc.

b. Về rà soát, đánh giá và thực hiện các quy định về đơn giản hóa TTHC

- Trong năm 2019, huyện đăng ký rà soát, đánh giá thủ tục hành chính với 26 thủ tục hành chính. Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương phối hợp với Bộ phận Một cửa đăng ký nội dung rà soát, lĩnh vực rà soát và thực hiện việc rà soát, đánh giá các TTHC liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị, địa phương; đề xuất, kiến nghị cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ quy định TTHC không cần thiết, không phù hợp, không đảm bảo nguyên tắc.

- Việc công bố, cập nhật TTHC: thường xuyên rà soát các thủ tục hành chính để đề xuất, kiến nghị cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, cắt giảm các thủ tục rườm rà nhằm nâng cao hiệu quả dịch vụ hành chính công trên địa bàn huyện. Kịp thời cập nhật và niêm yết công khai bổ sung các thủ tục hành chính sau khi được cấp có thẩm quyền công bố.

- Việc tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân về quy định hành chính

Trong năm 2019, trên địa bàn huyện không tiếp nhận phản ánh, kiến nghị nào của công dân, tổ chức trong quá trình thực hiện thủ tục hành chính tại địa phương.

c. Về công khai thủ tục hành chính

Đã thực hiện công khai TTHC theo quy định tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả, trên mạng Internet, tại các cơ quan, đơn vị đối với lĩnh vực mình phụ trách và các hình thức công khai khác, như niêm yết tại nhà văn hóa các thôn, làng TDP. Hiện 100% các cơ quan, đơn vị trực thuộc công khai TTHC tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả huyện; 100% TTHC được công khai trên trang Thông tin điện tử của UBND huyện. Đến nay đã niêm yết 297 TTHC, vị trí niêm yết đều thuận tiện cho người dân và doanh nghiệp tiếp cận, tìm hiểu TTHC.

d. Việc thực hiện văn bản xin lỗi cá nhân, tổ chức đối với các hồ sơ TTHC giải quyết quá hạn

(có mẫu tổng hợp kèm theo)

3. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước

3.1. Rà soát về vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức, biên chế của cơ quan, địa phương

- Căn cứ quy định của Chính phủ, hướng dẫn của các Bộ ngành, tỉnh về tổ chức bộ máy, UBND huyện đã ban hành các quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của 12/13 cơ quan chuyên môn cấp huyện theo đúng quy định đảm bảo không chồng chéo chức năng, nhiệm vụ giữa các cơ quan, đơn vị trực thuộc (riêng Văn phòng HĐND-UBND huyện tỉnh chưa hướng dẫn).

- Thực hiện quản lý cán bộ, công chức, viên chức huyện theo đúng quy định pháp luật và phân cấp quản lý theo Quyết định số 26/2018/QĐ-UBND ngày 31/10/2018 của UBND tỉnh *"Ban hành Quy định quản lý công tác nội vụ thuộc tỉnh Gia Lai";*

- Tình hình thực hiện quy chế làm việc của các cơ quan, địa phương: các cơ quan, đơn vị đã xây dựng quy chế làm việc cụ thể hóa nhiệm vụ của công chức, viên chức cơ quan, mối quan hệ công tác, trách nhiệm của từng thành viên, chế độ sinh hoạt, công tác, chấp hành giờ giấc làm việc của công chức, viên chức cơ quan, đơn vị.

- Thực hiện các quyết định của UBND tỉnh, huyện đã kịp thời triển khai sáp nhập, hợp nhất các đơn vị sự nghiệp công lập, điều động, sắp xếp nhân sự các đơn vị theo đúng quy định; đồng thời, triển khai xây dựng Đề án vị trí việc làm, Bản mô tả vị trí việc làm và khung năng lực của Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện và Trung tâm Văn hóa, Thông tin và thể thao huyện trình Sở Nội vụ xem xét, thẩm định.

- Trong năm 2019, đã sáp nhập hợp nhất 04 trường Tiểu học và THCS trên cùng địa bàn xã, giảm được 02 đơn vị sự nghiệp.

3.2. Triển khai thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm đối với các đơn vị sự nghiệp dịch vụ công của cơ quan, địa phương

Hiện nay, 13/13 cơ quan thực hiện cơ chế tự chủ theo Nghị định 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ về "*Quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước*" (đạt 100%); 100% cơ quan thực hiện tự chủ đã ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ, Quy chế quản lý tài sản và ban hành tiêu chí đanh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ làm căn cứ chi trả thu nhập tăng thêm cho công chức.

Đã triển khai thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm 54/54 đơn vị sự nghiệp trên địa bàn huyện theo Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ *"Quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập"* và Nghị định 141/2016/NĐ-CP ngày 10/10/2016 của Chính phủ "*Quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác*" (đạt 100%); 100% các đơn vị thực hiện tự chủ đã ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ, Quy chế quản lý tài sản và ban hành tiêu chí đanh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ làm căn cứ chi trả thu nhập tăng thêm cho công chức.

3.3. Thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông

Tình hình triển khai và kết quả thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông tại cơ quan, địa phương: UBND huyện đã ban hành quyết định số 156/QĐ-

UBND ngày 21/01/2019 về "*Ban hành Phương án thực hiện cơ chế một cửa, một cửa hiện trong giải quyết thủ tục hành chính tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả huyện trên cơ sở Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính*".

- Việc đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị cho bộ phận tiếp nhận và trả kết quả so với quy định:

+ ***Cấp huyện:*** Bộ phận Một cửa huyện được đặt tại Văn phòng HĐND&UBND huyện có tổng diện tích là 80m^2 trong đó 40m^2 bố trí nơi ngồi chờ cho tổ chức, cá nhân đến giao dịch. Trang thiết bị và phương tiện làm việc được trang bị đầy đủ, đảm bảo phục vụ tốt công tác chuyên môn; bố trí 6 máy vi tính/06 CCVC, 01 máy phô tô, 01 máy Scan, hệ thống bấm số xếp hàng tự động, 01 máy tính xuất kết quả TTHC, 01 máy tra cứu cảm ứng, 03 máy khảo sát sự hài lòng của tổ chức, công dân, 01 máy server phục vụ hệ thống một cửa điện tử, hệ thống camera giám sát, 02 máy điều hoà nhiệt độ, 01 điện thoại bàn, 04 máy in, cùng tủ đựng tài liệu, ghế ngồi chờ cho công dân... Công chức, viên chức làm việc tại Bộ phận Một cửa huyện, tất cả đều có trình độ đại học, có kỹ năng giao tiếp, tinh thần, thái độ phục vụ nhân dân tốt.

+ ***Cấp xã:*** Về diện tích phòng làm việc, trang thiết bị tại của Bộ tiếp nhận và trả kết quả các xã, thị trấn: 14/14 xã, thị trấn đảm bảo diện tích phòng làm việc, được trang bị đầy đủ trang thiết bị làm việc tại Bộ tiếp nhận và trả kết quả, đạt 100% đủ điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định.

- Việc bố trí công chức, viên chức làm việc tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả:

Hầu hết CCVC làm việc tại BPTNVTKQ được lựa chọn là những người có chuyên môn phù hợp, đáp ứng yêu cầu công việc, thường xuyên được bồi dưỡng các kỹ năng hành chính phù hợp với điều kiện công tác. Do đó, đã đáp ứng những yêu cầu cần thiết về phẩm chất đạo đức, kỹ năng giao tiếp, tinh thần, thái độ phục vụ nhân dân, ý thức tổ chức kỷ luật. Đến nay, 100% CCVC cấp huyện làm việc tại BPTNVTKQ cấp huyện có trình độ chuyên môn Đại học, 100% công chức cấp xã có trình độ trung cấp trở lên, phù hợp với chuyên môn nghiệp vụ.

- Việc ban hành Quy chế hoạt động của Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả:

Ủy ban nhân dân huyện đã ban hành Quy chế hoạt động của Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tại Văn phòng HĐND-UBND huyện phù hợp với Phương án mới của huyện, trong đó, quy định rõ cơ cấu tổ chức và nguyên tắc hoạt động của bộ phận một cửa; quy trình tiếp nhận, chuyển hồ sơ, giải quyết hồ sơ của các phòng ban, cơ quan, đơn vị có liên quan, trả kết quả giải quyết hồ sơ. Quy định rõ trách nhiệm phối hợp của các bộ phận, cơ quan liên quan và công chức, viên chức làm việc tại Bộ phận một cửa, công chức, viên chức các phòng chuyên môn và cơ quan liên quan.

Qua kiểm tra, đến nay 14/14 xã, thị trấn đã ban hành Quy chế hoạt động của Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cho phù hợp quy định hiện hành.

- Công tác giải quyết các TTHC:

Công tác tiếp nhận và giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính của tổ chức, cá nhân cơ bản đảm bảo theo quy định; công dân, tổ chức đến liên hệ giải quyết các

TTHC đều được hướng dẫn, giải thích tận tình, chu đáo và được giải quyết nhanh chóng, thuận tiện, chính xác, công khai, minh bạch, rõ ràng. Thời gian giải quyết nhanh gọn, kịp thời, nhiều lĩnh vực được giải quyết ngay trong ngày như chứng thực hợp đồng giao dịch dân sự, chứng thực bản sao từ bản chính, đăng ký khai sinh.v.v... qua đó, góp phần tiết kiệm thời gian, chi phí cho công dân, tổ chức; công tác phối hợp trong giải quyết TTHC giữa các cơ quan với Bộ phận Một cửa huyện và xã được thực hiện chặt chẽ, khoa học, nhịp nhàng, đảm bảo theo thời gian quy định.

4. Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức

4.1. Về xác định vị trí việc làm và cơ cấu công chức, viên chức

Đã xây dựng cơ cấu vị trí việc làm, số lượng người làm việc đối với các đơn vị sự nghiệp, trình UBND tỉnh, Sở Nội vụ thẩm định, tổng hợp đề nghị Bộ Nội vụ phê duyệt. Đã xây dựng hoàn thiện bản mô tả công việc và khung năng lực của từng vị trí việc làm trong các cơ quan hành chính theo danh mục vị trí việc làm đã được Bộ Nội vụ phê duyệt theo Quyết định số 2052/QĐ-BNV ngày 31/12/2015 của Bộ Nội vụ *"V/v phê duyệt danh mục vị trí việc làm trong các cơ quan, tổ chức hành chính của tỉnh Gia Lai"* và Quyết định 928/QĐ-UBND ngày 28/12/2017 của UBND tỉnh về "*Phê duyệt Bản mô tả công việc và khung năng lực của từng vị trí việc làm trong các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện*", UBND huyện đã triển khai, bố trí sắp xếp, tuyển dụng công chức, viên chức có trình độ chuyên môn phù hợp với vị trí chức danh đã được phê duyệt.

4.2. Về cán bộ, công chức cấp xã

Số lượng cán bộ, công chức cấp xã hiện nay: 290 người, trong đó: trình độ chuyên môn Đại học: 131 người, Cao đẳng: 21 người, Trung cấp: 120 người. Trình độ LLCT: Cao cấp: 12, Trung cấp: 201 người, Sơ cấp: 73 người. QLNN: chuyên viên chính: 01; chuyên viên: 13; cấp xã: 208.

4.3. Thực hiện các quy định về quản lý cán bộ, công chức, viên chức

Các cơ quan, đơn vị thực hiện đúng quy định về quản lý cán bộ, công chức, viên chức theo Quyết định số 26/2018/QĐ-UBND ngày 31/10/2018 của UBND tỉnh *"Ban hành Quy định quản lý công tác nội vụ thuộc tỉnh Gia Lai" và* Quy định số 09-QĐi/HU ngày 22/11/2018 của Ban Thường vụ Huyện ủy *"về phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử";* theo đó, việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, thuyên chuyển, khen thưởng của huyện được thực hiện đảm bảo theo quy định pháp luật.

4.4. Về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức

UBND huyện đã ban hành kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng CBCCVC năm 2019 trên địa bàn huyện; Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng CBCC và người hoạt động không chuyên trách cấp cơ sở năm 2019 theo Quyết định 124/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ; đồng thời, triển khai, tổng hợp cử cán bộ, công chức tham gia bồi dưỡng các lớp theo thông báo của tỉnh, cụ thể: lớp bồi dưỡng kiến thức QLNN dành cho CBCC cấp xã theo Quyết định 124/QĐ-TTg: 44 người; cử CCVC cấp huyện tham gia các lớp bồi dưỡng ngắn hạn: 10 lượt người; các lớp bồi dưỡng chức danh và chuyên môn nghiệp vụ dành cho CBCC cấp xã: 90 lượt người.

5. Cải cách tài chính công

5.1. Tình hình triển khai các chính sách cải cách về thuế, thu nhập, tiền lương, tiền công và các chính sách an sinh xã hội

Kịp thời triển khai các qui định của nhà nước đến các đơn vị, cán bộ, công chức, viên chức về chính sách thuế, thu nhập, tiền lương, tiền công và các chính sách an sinh xã hội; đề cao trách nhiệm, tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chính sách, chế độ tiền lương, tiền công….

100% các cơ quan, đơn vị xây dựng, thực hiện hiệu quả Quy chế chi tiêu nội bộ, Quy chế thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng kinh phí quản lý hành chính của cơ quan, đơn vị mình. Thực hiện cân đối nguồn kinh phí tiết kiệm, hiệu quả. Đảm bảo nguồn kinh phí cải cách tiền lương và các chính sách an sinh xã hội. Đẩy mạnh xã hội hóa, huy động mọi nguồn lực cho địa phương.

5.2. Thực hiện đổi mới cơ chế quản lý đối với cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập

a) Về thực hiện cơ chế tự chủ theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP

Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị định 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan hành chính nhà nước. 13/13 các cơ quan thực hiện cơ chế này;

b) Về thực hiện cơ chế tự chủ theo Nghị định 16/2015/NĐ-CP và Nghị định 141/2016/NĐ-CP

UBND huyện đã giao kinh phí năm 2019 về đơn vị dự toán cấp huyện, UBND các xã, thị trấn; Hiện có 57/57 đơn vị sự nghiệp thực hiện cơ chế tự chủ theo Nghị định 16/2015/NĐ-CP và Nghị định 141/2016/NĐ-CP. 100% đơn vị sự nghiệp đã ban hành quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế quản lý tài sản công.

6. Hiện đại hóa hành chính

6.1. Ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) trong hoạt động cơ quan hành chính nhà nước

- Về Hạ tầng kỹ thuật CNTT:

+ Hạ tầng máy tính: Các cơ quan, đơn vị hành chính nhà nước cấp huyện đã được trang bị 112 máy tính /81 cán bộ, công chức. Đối với cấp xã, thị trấn đã trang bị 178 máy tính/206 cán bộ, công chức sử dụng máy tính phục vụ nhiệm vụ chuyên môn, đạt tỷ lệ 86,4%.

+ Hạ tầng mạng WAN: có 30/30 đơn vị đã kết nối mạng WAN (mạng nội bộ) để bảo mật thông tin, đáp ứng được nhu cầu trao đổi dữ liệu trong nội bộ cơ quan.

+ Hạ tầng kết nối Internet: 100% cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn đã kết nối internet tốc độ cao.

- Về xây dựng và vận hành trang thông tin điện tử:

+ Cổng thông tin điện tử của huyện thường xuyên được cập nhật thông tin, được tích hợp với các dịch vụ công trực tuyến mức độ 2 và theo dõi quá trình giải quyết thủ tục hành chính. Hiện đang triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 đối với các lĩnh vực theo quy định.

+ Trang thông tin điện tử cấp xã trên Cổng thông tin điện tử huyện được cập nhật thông tin theo đúng quy định và đáp ứng được nhu cầu tìm hiểu, nghiên cứu, trao đổi thông tin kinh tế, văn hóa, xã hội của địa phương.

- Sử dụng phần mềm Quản lý văn bản và điều hành (QLVBĐH) của tỉnh

Các cơ quan, đơn vị và Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn sử dụng phần mềm quản lý văn bản điều hành trong việc triển khai thực hiện của các cơ quan, đơn vị luôn đảm bảo và có hiệu quả. Ngoài ra, việc đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ cho công tác chỉ đạo, điều hành giảm việc phát hành văn bản giấy tiết kiệm thời gian và nâng cao hiệu quả công việc đảm bảo thuận tiện cho các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn trong việc nắm bắt kịp thời các thông tin liên quan đến hoạt động chỉ đạo, điều hành của Ủy ban nhân dân huyện.

- Hệ thống Thư điện tử công vụ:

+ Các cơ quan, đơn vị huyện đã thường xuyên sử dụng hộp thư điện tử trong quan hệ công tác và trao đổi thông tin.

+ Sử dụng chứng thư số: 100% các cơ quan, đơn vị và Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn được cấp chứng thư số đã đưa vào sử dụng có hiệu quả và đảm bảo tính hợp lệ của văn bản khi gửi trên hệ thống Quản lý văn bản và điều hành liên thông.

6.2. Về áp dụng ISO trong hoạt động của cơ quan hành chính

- Đối với cấp huyện: các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp huyện đã xây dựng quy trình ISO và triển khai thực hiện theo quy định. Hiện đang triển khai các cơ quan chuyên môn rà soát và sửa đổi, bổ sung, xây dựng kịp thời các lĩnh vực được UBND tỉnh công bố như: Giáo dục và Đào tạo, Tư pháp, Dân tộc, Văn hóa - thông tin, lao động-TB&XH, khen thưởng...

- Đối với cấp xã: 14/14 xã, thị trấn xây dựng Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2008 các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết cấp xã.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

- Huyện ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân huyện, cấp ủy, chính quyền các xã và các cơ quan, đơn vị đã quyết liệt trong chỉ đạo thực hiện CCHC. Người đứng đầu các cơ quan, đơn vị đã thường xuyên, trực tiếp chỉ đạo trong thực hiện CCHC. Công tác kiểm tra, giám sát, hướng dẫn, đôn đốc thực hiện CCHC đã trở thành nhiệm vụ tương đối thường xuyên của các cơ quan, đơn vị.

- Qua triển khai thực hiện CCHC đã có bước chuyển biến quan trọng, nhận thức CBCCVC theo hướng nền hành chính phục vụ nhân dân, tổ chức; tạo lòng tin của nhân dân và tổ chức vào công tác CCHC của nhà nước. Mối quan hệ giữa cơ quan hành chính nhà nước với nhân dân có tiến bộ rõ rệt, người dân ngày càng quan tâm nhiều hơn, tham gia giám sát những hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước.

- Công tác cải cách tổ chức bộ máy; chất lượng đội ngũ CBCCVC có bước chuyển biến tích cực; tinh thần, trách nhiệm trong thực thi công vụ từng bước được nâng lên; kỷ luật, kỷ cương hành chính cơ bản được đảm bảo… Việc áp dụng ISO 9001:2008 và ứng dụng CNTT vào hoạt động tại hầu hết các cơ quan hành chính nhà nước, đã góp phần tạo sự minh bạch, công khai và nghiêm túc của các cơ quan hành chính nhà nước....

- Công tác quản lý tài chính, ngân sách có chuyển biến rõ rệt. Việc thực hiện giám sát chi bằng quy chế chi tiêu nội bộ bước đầu có những tác động tích cực, tạo điều kiện chủ động cho các đơn vị cân đối nguồn lực tài chính sử dụng tiết kiệm, sắp xếp tổ chức bộ máy, đội ngũ công chức tinh gọn theo tinh thần CCHC.

Bên cạnh đó vẫn còn một số hạn chế như: công tác tuyên truyền của các cấp, ngành được quan tâm nhưng hiệu quả mang lại chưa cao, nhất là về thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 3,4 đạt được thấp; tỷ lệ hồ sơ thực hiện qua dịch vụ bưu chính công ích trong thời gian qua chưa phát sinh hồ sơ. Lãnh đạo một số cơ quan, đơn vị chưa kiên quyết trong chỉ đạo, thực hiện công tác CCHC. Chất lượng đội ngũ CBCCVC ở một số khâu, bộ phận còn hạn chế, nhất là ở cấp xã.

III. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ CCHC TRONG NĂM 2020

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành

Tiếp tục phát huy vai trò lãnh đạo của các cấp ủy đảng, trách nhiệm của chính quyền địa phương và sự tham gia của các đoàn thể vào công tác cải cách hành chính. Lãnh đạo, chỉ đạo CCHC kịp thời, phù hợp với tình hình thực tiễn. Phát huy vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong quá trình triển khai nhiệm vụ CCHC.

Tổ chức tuyên truyền về CCHC, Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2011-2020 của Chính phủ, các Chương trình, Kế hoạch của Tỉnh ủy, UBND tỉnh về công tác CCHC, Kế hoạch cải cách hành chính giai đoạn 2016-2020 của tỉnh, huyện, Kế hoạch nâng cao hiệu quả quản trị và hành chính công trên địa bàn huyện giai đoạn 2017-2020, Kế hoạch duy trì, nâng cao chỉ số cải cách hành chính trên địa bàn huyện, giai đoạn 2017-2020. Tiếp tục duy trì thực hiện tốt các tiêu chí, tiêu chí thành phần đối với các lĩnh vực đạt điểm tối đa; đồng thời, tập trung cải thiện, nâng cao chất lượng hoạt động ở các lĩnh vực, tiêu chí, tiêu chí thành phần còn hạn chế của Bộ Chỉ số Cải cách hành chính.

Tổ chức kiểm tra công tác cải cách hành chính, việc chấp hành giờ làm việc của CBCCVC và tình hình tổ chức, hoạt động của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện và UBND cấp xã năm 2020.

2. Về cải cách thể chế

Thường xuyên cập nhật văn bản của Trung ương, HĐND, UBND tỉnh ban hành; đồng thời, thường xuyên rà soát văn bản QPPL của địa phương để đề xuất sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ các văn bản QPPL của huyện không còn phù hợp với các quy định của Trung ương, tỉnh hoặc tình hình kinh tế - xã hội của địa phương; thực hiện đúng quy trình, quy định xây dựng và ban hành văn bản QPPL theo Luật số 80/2015/QH13 ngày 22/6/2015 của Quốc hội "*về ban hành văn bản QPPL*", Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ "*về quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản QPPL*". Cập nhật thường xuyên các văn bản QPPL của tỉnh, huyện lên Cổng thông tin điện tử của huyện để các tổ chức, cá nhân tra cứu, thực hiện.

3. Về cải cách thủ tục hành chính

Tiếp tục đẩy mạnh cải cách TTHC, trọng tâm là rà soát, đơn giản hóa, công khai minh bạch TTHC; thường xuyên thống kê, rà soát những TTHC rườm rà, chồng chéo, không còn phù hợp để kịp thời đề nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ

sung, thay thế hoặc bãi bỏ, hủy bỏ TTHC và các quy định liên quan không còn phù hợp, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp trong việc thực hiện giao dịch với các cơ quan hành chính; đẩy mạnh công khai, minh bạch về TTHC.

Thực hiện tốt Nghị định số 20/2008/NĐ-CP ngày 14/02/2008 của Chính phủ "*về tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính*"; Quyết định số 13/2018/QĐ-UBND ngày 24/4/2018 của UBND tỉnh về "*ban hành Quy chế tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính trên địa bàn tỉnh*"; thực hiện có hiệu quả việc tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính và giám sát việc thực hiện thủ tục hành chính của các cơ quan hành chính, đảm bảo đúng quy trình, thành phần hồ sơ, thời gian quy định.

Thường xuyên cập nhật kịp thời các thủ tục hành chính mới ban hành hoặc được sửa đổi, bổ sung, bảo đảm công khai, minh bạch, đầy đủ và chính xác của thủ tục hành chính; hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc và kiểm tra việc thực hiện công khai TTHC tại trụ sở cơ quan, đơn vị trực tiếp tiếp nhận, giải quyết; tích hợp dữ liệu TTHC để công khai trên Cổng thông tin điện tử của huyện. Nhập, đăng tải công khai, tích hợp, khai thác, quản lý dữ liệu TTHC trên Cở sở dữ liệu quốc gia về TTHC.

Nâng cao chất lượng thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông, một cửa hiện đại UBND cấp huyện và cấp xã; thực hiện nghiêm túc việc xin lỗi tổ chức, cá nhân đối với các trường hợp hồ sơ giải quyết trễ hẹn trong giải quyết thủ tục hành chính; đồng thời, xử lý nghiêm trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức để xảy ra tình trạng chậm trễ hồ sơ, gây phiền hà cho người dân và tổ chức.

4. Về cải cách tổ chức bộ máy

Tiếp tục rà soát chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức, quyền hạn của các cơ quan, đơn vị thuộc huyện nhằm có sự phân công, phối hợp hợp lý, tránh chồng chéo chức năng, thẩm quyền giữa các cơ quan hành chính; đảm bảo thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước của UBND huyện được thống nhất, thông suốt, tinh gọn, hợp lý, hiệu lực, hiệu quả, phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương và yêu cầu CCHC;

Thực hiện đúng quy định về sử dụng biên chế hành chính, số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước trong các đơn vị sự nghiệp công lập; hoàn thành kế hoạch tinh giản biên chế đã đề ra.

5. Về cải cách công vụ, công chức

Đẩy mạnh cải cách chế độ công vụ, công chức; xây dựng đội ngũ CBCCVC có số lượng, cơ cấu hợp lý, đáp ứng đủ trình độ và năng lực thực hiện nhiệm vụ phù hợp với vị trí việc làm đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc thực thi công vụ của đội ngũ CBCCVC nhà nước; kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm minh đối với CBCCVC vi phạm, tạo sự chuyển biến thật sự về kỷ cương, kỷ luật trong bộ máy hành chính nhà nước.

Thực hiện đúng quy trình bổ nhiệm lãnh đạo theo tiêu chuẩn, điều kiện theo chức danh bổ nhiệm, cơ cấu số lượng theo quy định của Chính phủ và có báo cáo đầy đủ; Tiếp tục triển khai thực hiện đúng cơ cấu ngạch công chức, cơ cấu chức danh nghề nghiệp viên chức theo vị trí việc làm được phê duyệt.

Hàng năm, xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng CBCCVC theo đúng đối tượng, mục tiêu đào tạo, phù hợp với yêu cầu, nhiệm vụ công tác; mức độ hoàn thành 100%. Đồng thời, cử cán bộ chuyên trách các xã, thị trấn tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng nhằm nâng cao tỷ lệ cán bộ chuyên trách cấp xã đạt chuẩn theo quy định. Khi quy hoạch, bố trí, phê chuẩn các chức danh chuyên trách phải đảm bảo đủ điều kiện, tiêu chuẩn trình độ chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định.

6. Về ứng dụng công nghệ thông tin, hiện đại hóa công sở

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động quản lý của các cơ quan hành chính. Thực hiện công tác CCHC gắn với tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, quy trình xử lý công việc của từng cơ quan hành chính nhà nước, giữa các cơ quan hành chính với nhau và trong giao dịch với tổ chức, cá nhân nhằm đáp ứng nhu cầu thực tế, phục vụ người dân và doanh nghiệp mọi lúc, mọi nơi trên nhiều phương tiện khác nhau.

Xây dựng kế hoạch ứng dụng CNTT của huyện phù hợp với tình hình thực tế của địa phương; đáp ứng được yêu cầu về lộ trình triển khai và nguồn kinh phí thực hiện; mức độ thực hiện đạt 100% kế hoạch.

Thực hiện triệt để việc sử dụng phần mềm quản lý văn bản và điều hành để trao đổi văn bản điện tử theo quy định của UBND tỉnh tại Quyết định số 443/QĐ-UBND ngày 01/7/2016 "*Về ban hành quy chế quản lý, vận hành và sử dụng hệ thống phần mềm Quản lý văn bản điều hành liên thông trên địa bàn tỉnh Gia Lai*", thường xuyên sử dụng thư điện tử công vụ trong giải quyết công việc.

Nâng cao chất lượng Cổng thông tin điện tử huyện, Trang thông tin điện tử của các xã, thị trấn; sử dụng phần mềm một cửa điện tử trong xử lý TTHC.

Tích cực tuyên truyền, sử dụng có hiệu quả các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3,4; Các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 được tích hợp tập trung vào Cổng dịch vụ công trực tuyến của tỉnh (http://dvc.gialai.gov.vn); Thực hiện có hiệu quả việc tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ bưu chính công ích (BCCI).

Tiếp tục triển khai việc áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001:2008 để giải quyết các thủ tục hành chính đúng quy định; xây dựng, sửa đổi bổ sung quy trình đối với các thủ tục mới được ban hành, sửa đổi bổ sung; tiếp tục triển khai trang thông tin điện tử của huyện ngày càng phong phú về nội dung.

Trên đây là báo cáo công tác cải cách hành chính năm 2019 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2020 trên địa bàn huyện./.

Nơi nhận:
- UBND tỉnh;
- Sở Nội vụ;
- TT Huyện ủy;
- TT HĐND-UBND huyện;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc huyện;
- Các xã, thị trấn;
- Lưu: VT, NV.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Võ Văn Phán